

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**CSDD Ngoại khoa trung cấp**

1. Đối tượng: Y3CTTT 2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026  
 3. Ngày thi: Thứ 6 16/01/2026 4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN            | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|----------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 1   | 2353010042 | Cà Duy Tùng          | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 2   | 2353010096 | Đặng Thị Thơm        | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 3   | 2353010007 | Đào Thị Yến Nhi      | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 4   | 2353010135 | Đoàn Phương Thảo     | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 5   | 2353010025 | Giàng A Châu         | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 6   | 2353010084 | Hà Thảo Nguyên       | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 7   | 2353010106 | Hà Thị Tuyết         | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 8   | 2353010055 | Hà Thùy Trang        | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 9   | 2353010045 | Lại Thị Hồng Nhung   | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 10  | 2353010028 | Lâm Thị Hoài Thư     | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 11  | 2353010050 | Lê Ngọc Diệp         | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 12  | 2353010095 | Lê Thị Hồng          | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 13  | 2353010066 | Lê Thị Kiều Anh      | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 14  | 2253010014 | Lê Thị Kim Dung      | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 15  | 2353010119 | Lương Thị Bích Hằng  | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 16  | 2353010110 | Lưu Nguyễn Hoài Anh  | APN | 41 | 203A  | 15h30  |         |
| 17  | 2353010116 | Ngô Thị Như Quỳnh    | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 18  | 2353010113 | Nguyễn Anh Thơ       | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 19  | 2353010060 | Nguyễn Phạm Kiều Chi | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 20  | 2353010102 | Nguyễn Thanh Thư     | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 21  | 2353010109 | Nguyễn Thanh Thúy    | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 22  | 2353010080 | Nguyễn Thị Ánh Dương | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 23  | 2353010062 | Nguyễn Thị Khánh Ly  | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 24  | 2353010063 | Nguyễn Thị Minh Anh  | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 25  | 2353010008 | Nguyễn Thị Thu Trang | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 26  | 2353010073 | Nguyễn Thúy Nhi      | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 27  | 2353010127 | Nguyễn Tuyết Nhung   | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 28  | 2353010126 | Nguyễn Văn Việt      | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 29  | 2353010131 | Nguyễn Yến Ly        | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 30  | 2353010130 | Phạm Nguyễn Hải Hà   | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 31  | 2353010020 | Phạm Thị Mỹ          | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 32  | 2353010070 | Phó Khánh Hương      | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 33  | 2353010069 | Quách Xuân Mai       | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 34  | 2353010081 | Trần Đức Hải         | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 35  | 2353010098 | Trần Thị Quỳnh       | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 36  | 2353010101 | Trịnh Bích Ngọc      | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**CSDD Ngoại khoa trung cấp**

1. Đối tượng: Y3CTTT 2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026  
3. Ngày thi: Thứ 6 16/01/2026 4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 37  | 2353010011 | Trịnh Hà Vy             | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 38  | 2353010108 | Vũ Bảo Linh             | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 39  | 2353010067 | Vũ Phương Quỳnh         | APN | 40 | 203A  | 15h30  |         |
| 40  | 2353010027 | Vũ Thùy Linh            | APN | 39 | 203A  | 15h30  |         |
| 41  | 2353010136 | Bùi Huy Hoàng           | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 42  | 2353010083 | Bùi Thị Kim Ánh         | APN | 43 | 302A  | 15h30  |         |
| 43  | 2353010046 | Đặng Thùy Trâm          | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 44  | 2353010077 | Đỗ Thanh Xuân           | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 45  | 2353010064 | Đỗ Thúy Huyền           | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 46  | 2353010019 | Đoàn Nguyễn Hoài Thương | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 47  | 2353010103 | Dương Thị Hồng Mỹ       | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 48  | 2353010010 | Hoàng Khánh Linh        | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 49  | 2353010015 | Hoàng Thanh Hải         | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 50  | 2353010090 | Hoàng Yến Vi            | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 51  | 2353010023 | Lê Ngọc Lan             | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 52  | 2353010076 | Lê Thị Huyền Linh       | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 53  | 2353010002 | Lê Thị Thảo             | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 54  | 2353010065 | Lương Thị Hoài Thu      | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 55  | 2353010114 | Mạc Thùy Linh           | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 56  | 2353010031 | Nghiêm Kiều Trinh       | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 57  | 2353010006 | Ngô Như Thuần           | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 58  | 2353010123 | Nguyễn Bảo Ngân         | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 59  | 2353010044 | Nguyễn Duy Diệu Thúy    | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 60  | 2353010030 | Nguyễn Hồng Nhung       | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 61  | 2353010034 | Nguyễn Khánh Linh       | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 62  | 2353010087 | Nguyễn Ngọc Ánh Dương   | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 63  | 2353010097 | Nguyễn Ngọc Linh        | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 64  | 2353010024 | Nguyễn Phương Uyên      | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 65  | 2353010079 | Nguyễn Thành Công       | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 66  | 2353010005 | Nguyễn Thị Khánh Linh   | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 67  | 2353010039 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh     | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 68  | 2353010026 | Nguyễn Thùy Dung        | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 69  | 2353010035 | Nguyễn Vũ Khánh Quỳnh   | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 70  | 2353010105 | Phạm Công Khanh         | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 71  | 2353010074 | Phạm Thị Huyền Trang    | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 72  | 2353010004 | Phạm Thu Hương          | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**CSDD Ngoại khoa trung cấp**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3CTTT           | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 16/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN               | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 73  | 2353010100 | Phạm Thuý Hằng          | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 74  | 2353010048 | Phan Hà Xuyên           | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 75  | 2353010115 | Phùng Hải Yến           | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 76  | 2353010016 | Tạ Thị Khánh Ly         | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 77  | 2353010128 | Trần Linh Chi           | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 78  | 2353010043 | Trần Thị Ngọc Linh      | APN | 41 | 302A  | 15h30  |         |
| 79  | 2353010099 | Trịnh Hương Giang       | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 80  | 2353010018 | Vũ Lê Ngọc Anh          | APN | 42 | 302A  | 15h30  |         |
| 81  | 2353010058 | Bùi Thị Diệu Linh       | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 82  | 2353010129 | Bùi Thị Duyên           | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 83  | 2353010009 | Chữ Thị Ngọc            | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 84  | 2353010125 | Đặng Khánh Linh         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 85  | 2353010033 | Đỗ Thị Hồng Thơm        | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 86  | 2353010089 | Hoàng Thị Mai Liên      | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 87  | 2353010040 | Khổng Minh Trà My       | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 88  | 2353010056 | Lại Thị Quỳnh Nga       | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 89  | 2353010036 | Lê Thị Dung             | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 90  | 2353010047 | Lê Thị Yến Linh         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 91  | 2353010051 | Lê Trung Đạt            | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 92  | 2353010121 | Lô Thu Nguyệt           | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 93  | 2353010029 | Nghiêm Thị Vân Anh      | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 94  | 2353010014 | Ngô Thị Thuý Dương      | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 95  | 2353010111 | Nguyễn Hồng Nhung       | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 96  | 2353010053 | Nguyễn Ngọc Ánh         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 97  | 2353010082 | Nguyễn Ngọc Mai         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 98  | 2353010001 | Nguyễn Nhật Mai         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 99  | 2353010094 | Nguyễn Phương Anh       | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 100 | 2353010122 | Nguyễn Phương Trang     | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 101 | 2353010133 | Nguyễn Quỳnh Hương      | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 102 | 2353010037 | Nguyễn Thị Hương Giang  | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 103 | 2353010049 | Nguyễn Thị Kim Quyên    | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 104 | 2353010132 | Nguyễn Thị Phương Anh   | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 105 | 2353010072 | Nguyễn Thị Thu Thủy     | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 106 | 2353010071 | Nguyễn Thị Thùy Linh    | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 107 | 2353010003 | Nguyễn Trọng Việt Hoàng | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 108 | 2353010059 | Nguyễn Tường Vi         | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**CSDD Ngoại khoa trung cấp**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y3CTTT           | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 6 16/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN             | LỚP | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-----------------------|-----|----|-------|--------|---------|
| 109 | 2353010061 | Nguyễn Xuân Dũng      | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 110 | 2353010085 | Nông Diệu Thy         | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 111 | 2353010052 | Phạm Nguyễn Minh Hạnh | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 112 | 2153010006 | Phạm Thị Phương Anh   | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 113 | 2353010086 | Phan Mạnh Nam         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 114 | 2353010021 | Phan Thanh Bình       | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 115 | 2353010134 | Phan Thị Hoài Thu     | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 116 | 2353010038 | Phan Thị Minh Hằng    | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |
| 117 | 2353010117 | Phan Văn Duẩn         | APN | 44 | 303A  | 15h30  |         |
| 118 | 2353010017 | Tạ Cao Quỳnh Anh      | APN | 41 | 303A  | 15h30  |         |
| 119 | 2353010075 | Tô Ánh Ngọc           | APN | 43 | 303A  | 15h30  |         |